

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1567 /SGDDĐT-VP

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 8 năm 2025

V/v triển khai cơ sở dữ liệu, giải pháp
chuyển đổi số và ứng dụng trí tuệ
nhân tạo trong giáo dục

Kính gửi:

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường, xã, đặc khu;
- Trưởng các phòng thuộc Sở;
- Thủ trưởng các cơ sở giáo dục.

Căn cứ Quyết định số 4418/QĐ-UBND ngày 04 tháng 10 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Bộ tiêu chuẩn công nhận Trường học số trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Kế hoạch số 797/KH-UBND ngày 10 tháng 02 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Kế hoạch triển khai Bộ tiêu chuẩn công nhận Trường học số trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Kế hoạch số 1319/KH-UBND ngày 27 tháng 02 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về triển khai Chương trình “Chuyển đổi số của Thành phố Hồ Chí Minh” và Đề án “Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh trở thành đô thị thông minh” năm 2025;

Căn cứ Kế hoạch số 4738/KH-UBND ngày 26 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc triển khai Chương trình “Nghiên cứu và phát triển ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) tại Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2020 - 2030” năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 1230/QĐ-SGDĐT ngày 08 tháng 5 năm 2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo về ban hành Quy chế thu thập, quản lý, đồng bộ, chia sẻ dữ liệu Ngành Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 1789/QĐ-SGDĐT ngày 14 tháng 6 năm 2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tạm thời quản lý, sử dụng Hệ thống theo dõi, đánh giá học sinh và Học bạ số;

Căn cứ Quyết định số 791/QĐ-SGDĐT ngày 28 tháng 3 năm 2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế định danh, quản lý, khai thác, chia sẻ học liệu số trên Hệ thống quản lý học liệu số dùng chung của ngành Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Kế hoạch số 2158/KH-SGDĐT ngày 24 tháng 5 năm của Sở Giáo dục và Đào tạo về triển khai thực hiện số hóa hồ sơ trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Kế hoạch số 610/KH-SGDĐT ngày 24 tháng 7 năm 2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc triển khai Chương trình “Nghiên cứu và phát triển ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) tại Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2020-2030” năm 2025 của ngành Giáo dục và Đào tạo.

Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) đề nghị Thủ trưởng các cơ sở giáo dục nghiên cứu thực hiện nghiêm công tác liên quan đến thu thập, quản lý, đồng bộ, chia sẻ dữ liệu Ngành GDĐT, giải pháp chuyển đổi số và ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong GDĐT Thành phố Hồ Chí Minh.

I. CƠ SỞ DỮ LIỆU DÙNG CHUNG

1. Các nguyên tắc về thu thập, quản lý, đồng bộ, chia sẻ dữ liệu:

1.1. Cơ sở dữ liệu ngành GDĐT là **tài sản công** trên môi trường số do Sở GDĐT quản lý tập trung, được lưu trữ tại Trung tâm dữ liệu Thành phố (QTSC) và được lưu trữ dự phòng tại các cơ sở hạ tầng khác.

1.2. Sở GDĐT Thành phố Hồ Chí Minh phân quyền quản lý và sử dụng dữ liệu cho các phòng thuộc Sở, Ủy ban nhân dân các xã/phường/đặc khu và các cơ sở giáo dục trực thuộc.

1.3. Việc thu thập dữ liệu phải phù hợp và giới hạn trong phạm vi, mục đích cần xử lý, tuân thủ các quy định của pháp luật.

1.4. Các hệ thống chuyên ngành được ban hành bằng quy chế vận hành riêng và không được đi ngược lại với các nguyên tắc của quy chế.

1.5. Thủ trưởng cơ sở giáo dục chịu trách nhiệm cập nhật dữ liệu ngành GDĐT thường xuyên, đảm bảo dữ liệu **“đúng, đủ, sạch, sống”**.

1.6. Dữ liệu được chia sẻ cho tổ chức, cá nhân phải đảm bảo được sử dụng đúng phạm vi, mục đích và tuân thủ các quy định của pháp luật.

1.7. Dữ liệu chỉ được chia sẻ, đồng bộ giữa các hệ thống chuyên ngành **đảm bảo hệ thống thông tin cấp độ 3** trở lên do các cơ quan, đơn vị, tổ chức trong ngành GDĐT triển khai.

1.8. Các tiêu chuẩn dữ liệu, tiêu chuẩn kết nối, cấu trúc dữ liệu, quy định về quản lý dữ liệu, cơ sở dữ liệu được công khai trên Cổng thông tin điện tử của ngành GDĐT.

1.9. Dữ liệu gốc được xác thực với các CSDL dùng chung của các cơ quan quản lý nhà nước và được quản lý tập trung trên Hệ thống CSDL Ngành GDĐT

Thành phố Hồ Chí Minh tại tên miền <https://csdl.hcm.edu.vn>.

1.10. Dữ liệu chuyên ngành được thu thập và quản lý trên các hệ thống phần mềm chuyên ngành (Quản lý nhà trường); phục vụ cho các hoạt động quản lý, chuyên môn của các phòng ban, đơn vị; được lưu trữ tại CSDL riêng của từng hệ thống do nhà trường quản lý và sử dụng.

1.11. Nghiêm cấm hành vi phát sinh dữ liệu gốc, thu thập và lưu trữ dữ liệu trùng lặp. Tất cả dữ liệu gốc theo Quyết định 1230/QĐ-SGDĐT chỉ được khởi tạo tại <https://csdl.hcm.edu.vn>.

2. Về việc khai thác cơ sở dữ liệu Ngành

Cơ sở dữ liệu Ngành GDĐT là tài sản công trên môi trường số do Sở GDĐT quản lý tập trung. Dữ liệu trên hệ thống được tạo ra nhằm mục đích chia sẻ, sử dụng chung cho toàn ngành trong công tác quản lý, điều hành và báo cáo. Việc khai thác dữ liệu cần đáp ứng các nội dung sau:

- Phải đảm bảo sử dụng đúng phạm vi, mục đích và tuân thủ các quy định của pháp luật.

- Không làm ảnh hưởng đến tính toàn vẹn của dữ liệu gốc và quyền lợi hợp pháp của tổ chức, cá nhân có liên quan; đảm bảo quyền riêng tư của cá nhân, tổ chức trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- Được thực hiện đồng bộ, chia sẻ thông qua Nền tảng tích hợp dữ liệu Ngành GDĐT. Phương thức đồng bộ, chia sẻ **thông qua API** và được phân quyền truy vấn bằng chứng thực số (Token) do hệ thống SSO sinh ra sau khi người dùng đăng nhập thành công.

- Các phần mềm quản lý nhà trường/phần mềm chuyên ngành không được: thu thập, phát sinh dữ liệu gốc và lưu trữ dữ liệu gốc. Mọi hành vi tải và lưu trữ dữ liệu gốc tại phần mềm quản lý nhà trường/phần mềm chuyên ngành được xem là hành vi chiếm dụng tài sản công trái pháp luật. Phần mềm quản lý nhà trường/phần mềm chuyên ngành **không được chia sẻ dữ liệu cho bên thứ 3**. Các hệ thống vi phạm sẽ bị đóng vĩnh viễn kết nối với cơ sở dữ liệu Ngành GDĐT Thành phố.

Sở GDĐT nhấn mạnh không một đơn vị, tổ chức hay cá nhân nào có quyền độc quyền khai thác hay cản trở quyền khai thác và sử dụng dữ liệu hợp pháp của các đơn vị khác. Sở GDĐT không yêu cầu cơ sở giáo dục trên địa bàn sử dụng phần mềm quản lý nhà trường của bất kỳ đơn vị nào, các hệ thống phải đảm bảo **hệ thống thông tin cấp độ 3** trở lên.

3. Về trách nhiệm của Thủ trưởng đơn vị

Thủ trưởng các cơ sở giáo dục có trách nhiệm cao nhất về cơ sở dữ liệu của đơn vị. Đảm bảo cập nhật dữ liệu ngành GDĐT thường xuyên, đảm bảo dữ liệu **“đúng, đủ, sạch, sống”** (theo Quyết định 1230/QĐ-SGDĐT).

Thủ trưởng các cơ sở giáo dục có quyền cao nhất trong việc khai thác cơ sở dữ liệu Ngành của đơn vị mình. Toàn quyền lựa chọn phần mềm quản lý nhà trường/phần mềm chuyên ngành đủ điều kiện để triển khai tại đơn vị.

Thủ trưởng các cơ sở giáo dục có trách nhiệm tổ chức tập huấn, truyền thông nâng cao nhận thức của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên góp phần hiểu đúng, làm đúng trong thu thập quản lý, khai thác cơ sở dữ liệu Ngành.

Thủ trưởng các cơ sở giáo dục có trách nhiệm ban hành quy chế, quyết định phân công các cá nhân trong nhà trường thực hiện thu thập, cập nhật, quản lý, khai thác cơ sở dữ liệu Ngành.

Sở GDĐT đề nghị Thủ trưởng các đơn vị khẩn trương rà soát lại toàn bộ dữ liệu thuộc phạm vi quản lý, chịu trách nhiệm về tình hình sử dụng các hệ thống thông tin tại đơn vị hoàn thiện các trường dữ liệu theo Quyết định 1230/QĐ-SGDĐT **trước ngày 30/8/2025**.

4. Trách nhiệm của các phòng thuộc Sở

Các trưởng phòng thuộc sở có trách nhiệm quản lý, sử dụng toàn bộ dữ liệu trên CSDL. Cơ sở dữ liệu là nguồn thông tin chính thức và duy nhất để phục vụ công tác thống kê, báo cáo, giao dự toán, thi đua, giao chỉ tiêu, tổ chức các hoạt động giáo dục toàn ngành. Các số liệu báo cáo được trích xuất trực tiếp từ hệ thống để đảm bảo tính chính xác, khách quan và thống nhất. Các đơn vị không thực hiện các báo cáo thủ công có nội dung trùng lặp với các dữ liệu đã có trên hệ thống.

Cơ sở dữ liệu được quản lý thống nhất, giao Văn phòng Sở là đơn vị đầu mối quản lý, thực hiện phân cấp, phân quyền quản lý, sử dụng và khai thác cho các phòng thuộc Sở, Ủy ban nhân dân phường, xã, đặc khu và cơ sở giáo dục trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Văn phòng Sở là đơn vị thường trực quản lý, giám sát việc kết nối chia sẻ, sử dụng dữ liệu Ngành; có trách nhiệm thẩm định mức độ an toàn thông tin của các hệ thống, giải pháp phần mềm tham gia kết nối với CSDL. Xây dựng các hệ thống chuyên ngành cho các phòng thuộc Sở để tránh việc tác động trực tiếp vào CSDL Ngành; Tập trung xây dựng kế hoạch áp dụng công nghệ mới trong việc thu thập, quản lý cơ sở dữ liệu Ngành.

Trường các phòng thuộc Sở tập trung xây dựng yêu cầu, mẫu biểu báo cáo cần thiết của đơn vị trên cơ sở thống nhất sử dụng dữ liệu trên cơ sở dữ liệu Ngành. Không yêu cầu những nội dung đã có trên cơ sở dữ liệu, không yêu cầu nộp số liệu ngoài cơ sở dữ liệu; không yêu cầu đơn vị nộp danh sách giáo viên, người học qua hệ thống chuyên ngành, không thực hiện thu thập dữ liệu:

- **Phòng Kế hoạch Tài chính** sử dụng toàn bộ dữ liệu trên hệ thống để thống kê, giao dự toán, thẩm định mua sắm, sửa chữa, giao chỉ tiêu tuyển sinh;

- **Phòng Tổ chức cán bộ** sử dụng toàn bộ dữ liệu trên hệ thống để giao biên chế, tuyển dụng, nâng lương giải quyết chế độ, đào tạo bồi dưỡng.

- **Phòng Quản lý chất lượng, các Phòng chuyên môn** (Giáo dục Mầm non, Giáo dục Phổ thông, Giáo dục Thường xuyên - Nghề nghiệp và Đại học) sử dụng toàn bộ dữ liệu trên hệ thống để tổ chức các hoạt động chuyên môn, kỳ thi, cuộc thi của các cấp học.

- **Phòng Kiểm tra - Pháp chế** sử dụng sử dụng toàn bộ dữ liệu trên hệ thống kiểm tra, giám sát việc thực hiện chương trình giáo dục và điều lệ nhà trường

- **Phòng Học sinh, sinh viên:** sử dụng dữ liệu để phục vụ quản lý công tác y tế, thể thao trường học, tư vấn tâm lý, giáo dục chính trị tư tưởng, công tác học sinh, sinh viên, an ninh trật tự, an toàn trường học, văn hóa học đường, phổ cập bơi, nhà vệ sinh sạch đẹp ..

- **Phòng Quản lý cơ sở giáo dục Ngoài công lập:** sử dụng sử dụng toàn bộ dữ liệu trên hệ thống để kiểm tra, giám sát việc thực hiện chương trình giáo dục và điều lệ nhà trường của cơ sở giáo dục ngoài công lập.

5. Trách nhiệm của các Ủy ban nhân dân phường, xã, đặc khu

- Chỉ đạo các cơ sở giáo dục trên địa bàn thực hiện nghiêm túc quy chế theo đúng Quyết định 1230/QĐ-SGDĐT.

- Chỉ đạo các đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân phường, xã, đặc khu phối hợp cơ sở giáo dục hoàn thiện cơ sở dữ liệu của đơn vị. Hỗ trợ các cơ sở giáo dục trong việc xác thực dữ liệu của người học và đội ngũ nhân sự, nhằm đảm bảo dữ liệu “sạch” và thống nhất với CSDL quốc gia về dân cư.

- Xác minh và bảo đảm tính chính xác, thống nhất của dữ liệu từ các cơ sở giáo dục trên địa bàn, đặc biệt là thông tin dân cư của người học nhằm đảm bảo quyền lợi tuyển sinh và học tập.

II. CÁC HỆ THỐNG PHẦN MỀM SỬ DỤNG TRONG NHÀ TRƯỜNG

1. Hệ thống giải pháp triển khai trong nhà trường

Kể từ năm học 2025-2026, các cơ sở giáo dục không triển khai các phần mềm, ứng dụng công nghệ thông tin riêng lẻ, không có khả năng kết nối dữ liệu với nhau; Tập trung triển khai các giải pháp số đồng bộ trong hệ thống giáo dục, tiếp cận mô hình hệ sinh thái giáo dục số (*Triển khai trong cùng một giao diện (web) hoặc một ứng dụng (app)*); Giải pháp thống nhất ứng dụng giáo dục dùng chung cho toàn ngành, mang tính hệ sinh thái, có khả năng liên thông dữ liệu hai chiều.

Hệ thống sinh thái ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong nhà trường phải đảm bảo tối thiểu các phân hệ hoặc hệ thống sau:

1.1. Phân hệ quản lý nhân sự: Cơ sở dữ liệu giáo viên (QĐ 1230/QĐ-SGDĐT); Cơ sở dữ liệu lương của giáo viên; cơ sở dữ liệu thân nhân (lý lịch 2c); Cơ sở dữ liệu bồi dưỡng, bồi dưỡng thường xuyên của giáo viên; Cơ sở dữ liệu thi đua, khen thưởng, kỷ luật của giáo viên; Cơ sở dữ liệu dạy học của giáo viên.

1.2. Phân hệ quản lý học sinh: Cơ sở dữ liệu học sinh (QĐ 1230/QĐ-SGDĐT); Cơ sở dữ liệu học tập, kiểm tra đánh giá, khen thưởng của học sinh; Cơ sở dữ liệu y tế của học sinh; Cơ sở dữ liệu hoạt động giáo dục khác.

1.3. Phân hệ quản lý cơ sở vật chất và thiết bị: Quản lý cơ sở vật chất Mã hóa từng tài sản, thiết bị theo định danh duy nhất; Quản lý lịch sử sử dụng, tình trạng, lên kế hoạch bảo trì, bảo dưỡng định kỳ và theo dõi khấu hao.

1.4. Phân hệ quản lý thu chi không dùng tiền mặt: Hệ thống tự động tạo các khoản thu cho từng học sinh theo danh mục thu, đa dạng hình thức thanh toán ngay: quét mã QR, chuyển khoản, ví điện tử...; hệ thống đảm bảo Dữ liệu đối soát tự động; hệ thống thực hiện các báo cáo thu/chi/nợ tự động cho nhà trường.

1.5. Phân hệ quản lý dạy và học: Quản lý chương trình Quản lý thời khóa biểu; Quản lý kế hoạch giảng dạy tổ, Kế hoạch giáo dục của giáo viên (Giáo án/Kế hoạch bài dạy); Quản lý hệ thống theo dõi và đánh giá học sinh; Quản lý tài liệu học liệu; Quản lý việc sử dụng tài liệu, học liệu, thiết bị.

1.6. Phân hệ Hồ sơ nhà trường: Sổ đăng bộ học sinh; Sổ đăng bộ học sinh; Hệ thống theo dõi và đánh giá học sinh (sổ điểm); Sổ quản lý và cấp phát văn bằng chứng chỉ; Sổ đầu bài số; Học bạ số; Sổ chủ nhiệm, sổ điểm cá nhân.

1.7. Phân hệ thi đua khen thưởng: Phân hệ này được xây dựng để số hóa toàn bộ quy trình theo dõi, đề xuất, xét duyệt và lưu trữ các hoạt động thi đua và khen thưởng trong nhà trường. Tự động tổng hợp danh sách các cá nhân, tập thể đủ điều kiện khen thưởng vào cuối kỳ; Tạo các phiếu đề xuất khen thưởng trực tuyến, cho phép Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của nhà trường xem xét, thảo luận và bỏ phiếu phê duyệt trực tiếp trên hệ thống; Tự động xuất các quyết định khen thưởng và hồ

trợ in giấy khen hàng loạt theo mẫu đã thiết kế; Lưu trữ lịch sử khen thưởng và kỷ luật của mỗi học sinh, giáo viên vào hồ sơ điện tử, dễ dàng tra cứu và truy xuất khi cần; Lập các báo cáo, biểu đồ thống kê về công tác thi đua của toàn trường một cách trực quan.

1.8. Phân hệ quản lý học tập trực tuyến (LMS): (1) Triển khai các hoạt động tự học của học sinh. (2) Triển khai các hoạt động dạy học trực tiếp/trực tuyến của giáo viên. (3) Xây dựng ma trận, kế hoạch tổ chức kiểm tra đánh giá. (4) Kết nối với phần mềm quản lý kết quả học tập người học. (5) Tích hợp phần mềm dạy học trực tuyến trực tiếp (6) Thống kê hoạt động của người dùng, thống kê bài giảng.

1.9. Hệ thống Quản lý nội dung học tập: (1) Xây dựng học liệu số: (2) Phê duyệt học liệu số: (3) Tích hợp công cụ xây dựng bài giảng số: (4) Thống kê số lượng học liệu số, lượt sử dụng: (5) Kết nối với hệ thống LMS: Các học liệu sau khi được tạo và phê duyệt trên LCMS sẽ được xuất bản sang LMS. Trên LMS, giáo viên chỉ cần vào “Kho học liệu” đã được kết nối này để lựa chọn và đưa vào khóa học.

1.10. Hệ thống quản lý kết nối giữa gia đình và nhà trường, nhà trường và xã hội.

2. Các hệ thống được đáp ứng đầy đủ các điều kiện và tiêu chuẩn để kết nối với Trục dữ liệu ngành

Sở GDĐT đã tiếp nhận và đánh giá hồ sơ an toàn thông tin từ các đơn vị cung cấp giải pháp công nghệ thông tin. Đến nay, Đơn vị sau đây đã đáp ứng đầy đủ các điều kiện và tiêu chuẩn để kết nối với Trục dữ liệu ngành, bao gồm:

- Hệ thống Trường học số Viettel - K12Online, K12 Connect, Hệ thống giáo dục số (Tập đoàn Viettel).

- Hệ thống phần mềm Ứng dụng số Vietschool all in one (Công ty TNHH Phần mềm Trường Học Việt).

- Hệ thống phần mềm quản lý giáo dục VnEdu và App VnEdu Connect (Tập đoàn VNPT)

- Hệ sinh thái giáo dục số AISAVA (Công ty Cổ phần giải pháp phần mềm Việt Nam AI).

- Hệ thống quản lý trường học EnetViet (Công ty Cổ phần Tập đoàn Công nghệ Quảng Ích).

- Hệ thống Nền tảng giáo dục số Onluyen.vn (Công ty TNHH Giáo dục Edmicro).

- Hệ thống phần mềm quản lý và giáo dục Mschool (Công ty TNHH Giải pháp và Ứng dụng công nghệ Toàn Phúc).

- Hệ thống quản lý và giáo dục trực tuyến LMS360 e-Learning (Công ty Cổ phần Tập đoàn Khoa học Công nghệ Bách Khoa).
- Hệ thống Quản lý trường học thông minh HDSchool, H2School (Công ty cổ phần TITKUL).
- Hệ thống quản lý nhà trường mầm non KidOnline (Công ty TNHH MTV KidOnline).
- Hệ thống Quản lý và Giáo dục trực tuyến ONEDU (Công ty Cổ phần TM Công nghệ thông tin di động).
- Phần mềm Phổ cập giáo dục, xóa mù chữ - ELIBOT (Công ty cổ phần đầu tư công nghệ Esoft).
- Hệ thống Quản lý và Giáo dục trực tuyến MegaSchool (Công ty cổ phần công nghệ MegaEdu).
- Phần mềm MISA EMIS - Nền tảng giáo dục (Công ty cổ phần MISA).
- Hệ thống Thư viện số Dlib K12 (Công ty TNHH Tài liệu Trực tuyến VI NA).
- Hệ thống quản lý trường học SC Family (Công ty CPĐT Phần mềm Bảo Công nghệ).
- Hệ thống quản lý học tập LMS (Công ty Cổ phần COHOTA).
- Hệ thống LCMS i-school (Công ty TNHH Education Solution Việt Nam).
- Hệ thống thẻ học sinh Finviet (Công ty cổ phần công nghệ Finviet).
- Hệ thống nền tảng đánh năng lực tiếng Anh bằng trí tuệ nhân tạo (smartedu.polypi.ai) (Công ty TNHH Công nghệ giáo dục Việt Edu).

Sở sẽ tiếp tục thẩm định các giải pháp khác và công bố đến các cơ sở giáo dục qua Cổng thông tin của Ngành GDĐT.

III. CÁC NỘI DUNG GIẢI PHÁP TRIỂN KHAI THỰC HIỆN TOÀN NGÀNH GDĐT

1. Triển khai hệ thống Ứng dụng tương tác Ngành Giáo dục Thành phố “EDUi”

Là ứng dụng di động (hỗ trợ hệ điều hành iOS và Android).

Chức năng cơ bản của hệ thống:

- Cung cấp thông tin, tin tức, sự kiện, khảo sát của Ngành (Sở GDĐT): ứng dụng cung cấp cho người dân toàn Thành phố các thông tin truyền thông, sự kiện liên quan tới ngành giáo dục.

- Thông tin kết quả học tập: Ứng dụng cung cấp tiện ích cho các đối tượng người dùng là phụ huynh học sinh có thể đăng ký tài khoản bằng Căn cước công dân của phụ huynh học sinh để tra cứu theo dõi kết quả học tập của học sinh.

- Thông tin giáo dục: cung cấp tiện ích cho phụ huynh học sinh và học sinh theo dõi bảng tin của lớp học của học sinh.

- Xin phép: ứng dụng cung cấp tiện ích hỗ trợ cho phụ huynh học sinh có thể thực hiện tạo đơn xin nghỉ học cho học sinh và giáo viên nhà trường có thể duyệt đơn nghỉ học theo từng buổi học, ngày học.

- Ứng dụng cung cấp tiện ích cho phụ huynh học sinh và học sinh xem lịch học thời khóa biểu của học sinh; giáo viên ký sổ đầu bài sổ.

Các chức năng quản lý nhà trường và tiện ích ứng dụng chuyển đổi số cá nhân theo nhu cầu của nhà trường triển khai (đính kèm phụ lục tính năng).

Đơn vị phối hợp triển khai: Tập đoàn Viettel

2. Triển khai hệ thống sổ đăng bộ số

Triển khai đồng bộ hệ thống Sổ đăng bộ số cho việc quản lý hồ sơ học sinh và giáo viên trên toàn ngành theo đơn vị. Mục tiêu là số hóa hoàn toàn công tác quản lý sổ đăng bộ, nâng cao tính minh bạch, giảm thiểu thủ tục giấy tờ và đảm bảo tính pháp lý tương đương với sổ giấy truyền thống thông qua công nghệ ký số.

Hệ thống sổ đăng bộ số được xây dựng dựa trên cấu trúc file XML và quy trình ký số nhiều giai đoạn (theo năm/niên khóa): Khởi tạo hoặc cập nhật dữ liệu – đồng bộ dữ liệu – ký số hoàn tất dữ liệu.

Hiệu trưởng có trách nhiệm cao nhất về dữ liệu của hệ thống Sổ đăng bộ số.

Đối với Sổ đăng bộ học sinh:

- Quản lý thông tin cá nhân, gia đình, quá trình học tập, kết quả lên lớp, lưu ban, hoặc chuyển trường của học sinh theo từng niên khóa.

- Hệ thống cho phép xuất file hồ sơ học sinh điện tử dưới dạng XML hoặc in ấn để phục vụ công tác tra cứu và quản lý.

Đối với Sổ đăng bộ giáo viên:

- Quản lý tập trung thông tin cá nhân, chuyên môn, hợp đồng và quá trình công tác, thành tích của toàn bộ cán bộ - giáo viên - nhân viên.

- Hỗ trợ tìm kiếm, lọc và theo dõi hồ sơ giáo viên theo từng năm học.

Đơn vị phối hợp triển khai: Công ty CP giải pháp phần mềm Việt Nam AI

3. Triển khai hệ thống sổ đầu bài số

Hệ thống sổ đầu bài số được xây dựng nhằm thay thế toàn diện cho phương pháp ghi chép trên sổ giấy truyền thống, vốn đã bộc lộ nhiều bất cập trong việc quản lý, lưu trữ và đảm bảo tính chính xác. Triển khai hệ thống nhằm mục tiêu hiện đại hóa công tác quản lý và giám sát, tinh giản các thủ tục hành chính cho giáo viên, qua đó nâng cao tính chuyên nghiệp, đồng thời bảo đảm dữ liệu luôn được an toàn, minh bạch và chính xác.

Để đảm bảo việc triển khai hệ thống Sổ đầu bài số (Sổ Đầu Bài HCM) năm học 2025 - 2026 được diễn ra đồng bộ, kịp thời và hiệu quả, Sở GDĐT yêu cầu Hiệu trưởng các đơn vị khẩn trương thực hiện các công tác chuẩn bị và triển khai tại đơn vị theo văn bản hướng dẫn.

Đơn vị phối hợp triển khai: Công ty TNHH Phần mềm Trường Học Việt(Vietschool)

4. Triển khai hệ thống theo dõi và đánh giá học sinh và học bạ số

Chuyển đổi hoàn toàn “Bảng tổng hợp và đánh giá kết quả giáo dục” (Tiểu học) và “Sổ theo dõi và đánh giá học sinh” (Trung học) từ dạng văn bản giấy sang dữ liệu số được quản lý tập trung (dưới dạng dữ liệu XML). Áp dụng chữ ký số cho giáo viên để xác thực và bảo vệ dữ liệu điểm số, kết quả học tập, đảm bảo dữ liệu không bị thay đổi sau khi đã ký. Hình thành một Cơ sở dữ liệu duy nhất, chính xác và cập nhật về quá trình học tập của toàn bộ học sinh trên địa bàn, do Sở GDĐT trực tiếp quản lý.

Áp dụng cho tất cả các cơ sở giáo dục công lập và ngoài công lập từ cấp Tiểu học đến Trung học phổ thông (bao gồm GDTX) trên toàn địa bàn.

Đảm bảo triển khai theo Quyết định số 1789/QĐ-SGDĐT ngày 14 tháng 6 năm 2024 về Quy chế tạm thời quản lý, sử dụng Hệ thống theo dõi, đánh giá học sinh và học bạ số Ngành GDĐT Thành phố Hồ Chí Minh.

Đơn vị phối hợp triển khai: VNPT, Viettel, Quảng ích, Vietschool, AISAVA, HDSchool, Mschool, LMS360.

5. Triển khai kho học liệu số dùng chung

Xác định Học liệu số là **tài nguyên giáo dục số**, đóng vai trò **nguyên liệu** để giáo viên sử dụng xây dựng thiết kế bài giảng/bài giảng tương tác tổ chức hoạt động giáo dục. **Học liệu số được gắn kết chặt chẽ với định danh từng đơn vị kiến thức cụ thể** theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018, đảm bảo tính phù hợp và hỗ trợ trực tiếp cho quá trình dạy và học. Học liệu số có nhiều định dạng khác nhau, mỗi định dạng phục vụ mục đích cụ thể trong quá trình học tập (theo Quyết định số

791/QĐ-SGDĐT ngày 28 tháng 3 năm 2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo về Quy chế định danh, quản lý, khai thác, chia sẻ học liệu số trên Hệ thống quản lý học liệu số dùng chung của ngành Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh).

Xây dựng hệ thống học liệu số thống nhất về định danh, cách thức quản lý và đảm bảo khả năng chia sẻ và kết nối học liệu số giữa các hệ thống phần mềm ngành GDĐT; Xây dựng cơ sở dữ liệu học liệu số tập trung, dễ dàng truy cập, khai thác và chia sẻ cho các hoạt động dạy và học toàn ngành GDĐT; Xây dựng cơ sở dữ liệu học liệu số nhằm hình thành một **kho tài nguyên giáo dục số tập trung, phong phú và có chất lượng** cho toàn bộ giáo viên và học sinh trên địa bàn thành phố.

Học liệu số được chia sẻ miễn phí; thông tin về nguồn gốc, tác giả của học liệu số được công khai trên nền tảng quản lý học liệu số dùng chung ngành GDĐT.

Đơn vị phối hợp triển khai: Công ty TNHH Giáo dục Edmicro, Công ty CP giải pháp phần mềm Việt Nam AI

6. Triển khai hệ thống đánh giá mức độ chuyển đổi số toàn ngành (DTI)

Căn cứ Bộ tiêu chuẩn công nhận Trường học số áp dụng đối với các trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, hệ thống đánh giá mức độ chuyển đổi số (DTI) cho cơ sở giáo dục.

Bộ tiêu chuẩn bao gồm 06 tiêu chuẩn thành phần: Tiêu chuẩn 01: Thẻ chế số (05 tiêu chí); Tiêu chuẩn 02: Cơ sở vật chất, hạ tầng số (02 tiêu chí); Tiêu chuẩn 03: Dữ liệu số (05 tiêu chí); Tiêu chuẩn 04: Nhân lực số (05 tiêu chí); Tiêu chuẩn 05: Quản trị và điều hành số (05 tiêu chí); Tiêu chuẩn 06: Giáo dục số (08 tiêu chí)

Mỗi nhóm tiêu chuẩn được đánh giá ở 03 mức độ:

- *Mức độ 1 (chưa đáp ứng)*: ở mức này, trường chưa đáp ứng các yêu cầu cơ bản của tiêu chuẩn Trường học số.

- *Mức độ 2 (đáp ứng cơ bản)*: ở mức này, trường đáp ứng các yêu cầu cơ bản của tiêu chuẩn Trường học số.

- *Mức độ 3 (đáp ứng tốt)*: ở mức này, trường đáp ứng tốt các yêu cầu cơ bản và nâng cao của tiêu chuẩn Trường học số.

Mức độ đánh giá của từng tiêu chuẩn được quy định như sau:

STT	Tiêu chuẩn	Tổng điểm	Mức độ công nhận
1	Thẻ chế số	Điều kiện bắt buộc	

STT	Tiêu chuẩn	Tổng điểm	Mức độ công nhận
2	Cơ sở vật chất, hạ tầng số	200	Mức độ 1: dưới 70 điểm Mức độ 2: từ 70 - 150 điểm Mức độ 3: trên 150 điểm
3	Dữ liệu số	200	
4	Nhân lực số	200	
5	Quản trị và điều hành số	200	
6	Giáo dục số	200	

Nguyên tắc đánh giá:

- Tiêu chuẩn Thẻ chế số là điều kiện bắt buộc cần đạt để đánh giá các tiêu chuẩn tiếp theo. Đối với các tiêu chuẩn khác, mỗi tiêu chí được đánh giá bằng điểm số, tổng điểm của tiêu chí tương ứng với 03 mức độ đáp ứng của tiêu chuẩn.

- Trường có toàn bộ các tiêu chuẩn của Bộ tiêu chuẩn đạt mức độ 3 sẽ được công nhận là công trình Trường học số.

- Trường có toàn bộ tiêu chí đạt mức độ 2, 2/3 tiêu chí đạt mức 3, trường đạt mức độ tốt chuyển đổi số.

- Trường có toàn bộ tiêu chí đạt mức độ 2, trường đạt mức độ cơ bản chuyển đổi số.

- Trường có tiêu chí dưới mức 2, trường chưa đủ điều kiện đánh giá.

Đơn vị phối hợp triển khai: Tập đoàn Viettel

7. Triển khai phần mềm quản lý dạy thêm học thêm, vận hành cổng dịch vụ giáo dục Thành phố Hồ Chí Minh

Triển khai đồng bộ, hiệu quả các quy định của bộ giáo dục về quản lý dạy thêm học thêm và công khai, minh bạch các dịch vụ giáo dục ngoài công lập trên địa bàn Thành phố. Xây dựng cơ sở dữ liệu dùng chung, đảm bảo sự liên thông, nhất quán trong công tác quản lý giữa Sở GDĐT và Ủy ban nhân dân phường, xã, đặc khu. Công khai 100% danh sách các tổ chức, cá nhân đã được cấp phép còn hiệu lực trên Cổng thông tin của Ngành GDĐT để người dân dễ dàng tra cứu, giám sát. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân hoạt động đúng quy định.

Địa chỉ triển khai:

- Cổng thông tin dạy thêm học thêm: <https://dtht.hcm.edu.vn/>

- Cổng thông tin dịch vụ giáo dục: <https://dichvugiaoduc.hcm.edu.vn>

Đơn vị phối hợp triển khai: Công ty cổ phần Tập đoàn Công nghệ Quảng Ích

8. Triển khai Văn phòng điện tử toàn Ngành

Thực hiện chủ trương xây dựng “Văn phòng không giấy” Giảm tối đa việc sử dụng văn bản giấy, tiết kiệm chi phí in ấn, chuyển phát và lưu trữ, hướng tới một môi trường làm việc hiện đại và chuyên nghiệp.

- Cổng triển khai đối với cơ sở giáo dục: <https://vpdt.hcm.edu.vn>

- Cổng cho người dân và doanh nghiệp: <https://vanthu.hcm.edu.vn>

Hệ thống cung cấp tài khoản vận hành đến cơ sở giáo dục:

- Đối với Trường THPT công lập, trung tâm GDTX, trung tâm GDNN-GDTX, Cao đẳng, Trung cấp công lập trực thuộc: tài khoản Cán bộ quản lý, Tổ trưởng văn phòng và Văn thư.

- Đối với đơn vị trực thuộc ngoài công lập: tài khoản Hiệu trưởng và Văn thư.

- Đối với Cơ sở giáo dục THCS, Tiểu học và Mầm non: tài khoản Hiệu trưởng và Văn thư.

Cơ sở giáo dục có thể xây dựng site Văn phòng điện tử riêng cho đơn vị để vận hành các hoạt động trong nhà trường trên nguyên tắc kết nối liên thông với Văn phòng điện tử của Ngành GDĐT Thành phố Hồ Chí Minh.

Đơn vị phối hợp triển khai: Tập đoàn VNPT

9. Triển khai quy định về cấp phát chứng thư số

Cơ sở giáo dục rà soát, trang bị Chứng thư số con dấu đơn vị dưới dạng USB Token vật lý; thực hiện lưu trữ, bảo quản tại cơ quan theo quy định. Đối với đơn vị sự nghiệp công lập, chứng thư số con dấu phải được cấp bởi Cục Chứng thư số - Ban Cơ yếu Chính phủ (VGCA). Đối với đơn vị ngoài công lập, được phép sử dụng chữ ký số do doanh nghiệp có giấy phép cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng do Bộ Khoa học và Công nghệ cấp.

Trang bị chữ ký số cho toàn bộ lãnh đạo đơn vị: Đối với đơn vị sự nghiệp công lập, chữ ký số lãnh đạo phải là dạng USB Token hoặc SIM PKI do Cục Chứng thư số - Ban Cơ yếu Chính phủ (VGCA) cấp. Đối với đơn vị ngoài công lập, lãnh đạo được phép sử dụng chữ ký số do doanh nghiệp cung cấp.

Trang bị chữ ký số cho toàn bộ giáo viên: Chữ ký số có thể dưới dạng USB Token hoặc MPKI do Cục Chứng thư số - Ban Cơ yếu Chính phủ (VGCA) cấp, hoặc chữ ký số công cộng do doanh nghiệp cung cấp.

Đăng ký và quản lý dữ liệu chữ ký số: Các đơn vị có trách nhiệm đăng ký chữ

ký số con dấu nhà trường, chữ ký số lãnh đạo, giáo viên và nhân viên lên Cơ sở dữ liệu ngành. Đồng thời, ban hành quy định, hướng dẫn cụ thể về trách nhiệm bảo quản thiết bị token, lưu giữ và bảo mật mật khẩu chữ ký số đối với công chức, viên chức và người lao động.

Thực hiện quy trình cấp phát chứng thư số đảm bảo theo Nghị định số 68/2024/NĐ-CP ngày 25 tháng 6 năm 2024 của Chính phủ quy định về chữ ký số chuyên dùng công vụ trên Cổng dịch vụ công của Cục Chứng thực số và Bảo mật thông tin (<https://dichvucong.ca.gov.vn>), cụ thể:

- Đăng ký cấp mới chứng thư chữ ký số chuyên dùng công vụ (*Mẫu số 01 đề nghị cấp cho cá nhân, Mẫu số 02 đề nghị cấp cho cơ quan, tổ chức*) gửi đăng ký trên Cổng dịch vụ công của Cục Chứng thực số và Bảo mật thông tin.

- Các cơ quan, tổ chức, cá nhân đã có chứng thư chữ ký số, đề nghị thực hiện quy trình thay đổi nội dung thông tin chứng thư chữ ký số, khôi phục thiết bị lưu khóa bí mật (*Mẫu số 04 đề nghị gia hạn, thay đổi nội dung thông tin, Mẫu số 6 đề nghị khôi phục thiết bị lưu khóa bí mật*), không thực hiện quy trình cấp mới gửi đăng ký trên Cổng dịch vụ công của Cục Chứng thực số và Bảo mật thông tin. Chứng thư chữ ký số chuyên dùng công vụ yêu cầu thay đổi nội dung thông tin phải đảm bảo còn thời hạn sử dụng ít nhất 30 ngày. Việc thay đổi nội dung thông tin chứng thư chữ ký số chuyên dùng công vụ không làm thay đổi thời hạn sử dụng của chứng thư chữ ký số chuyên dùng công vụ đó.

- Triệt để thu hồi thiết bị lưu khóa bí mật đối với các chứng thư chữ ký số của cơ quan, tổ chức, cá nhân không còn nhu cầu sử dụng gửi về Cục Chứng thực số và Bảo mật thông tin. Các biểu mẫu được đăng tải tại địa chỉ <https://dichvucong.ca.gov.vn/page/taitainguyn/BMQL>.

- Ủy ban nhân dân phường, xã, đặc khu hỗ trợ, tiếp nhận và hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ, biểu mẫu đăng ký chứng thư số cấp cho tổ chức đối với các cơ sở giáo dục thuộc phân cấp quản lý trên địa bàn theo quy định, bao gồm: các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở. Đôn đốc các trường trên địa bàn triển khai thực hiện đăng ký chứng thư chữ ký số để đảm bảo hoàn thành đúng tiến độ chung.

- Sở GDĐT trực tiếp quản lý và thực hiện toàn bộ quy trình đăng ký cấp mới, gia hạn hoặc thay đổi thông tin chứng thư số cho các đơn vị sau: các trường THPT, trung tâm GDTX, trung tâm GDNN - GDTX, các đơn vị trực thuộc của Sở.

IV. TRIỂN KHAI ỨNG DỤNG TRÍ TUỆ NHÂN TẠO TRONG GIÁO DỤC

1. Ứng dụng AI vào trong công tác quản lý, trợ lý ảo phục vụ công chức, người dân và doanh nghiệp

- Mở rộng phạm vi áp dụng AI vào 100% các thủ tục hành chính nội bộ của ngành giáo dục được ứng dụng AI để nâng cao hiệu quả, minh bạch và giảm thiểu thời gian xử lý.

- Xây dựng một hệ thống trợ lý ảo AI toàn diện, có khả năng học hỏi và thích nghi, hỗ trợ lãnh đạo, cán bộ quản lý và giáo viên trong việc ra quyết định chiến lược, quản lý điều hành và giải quyết các vấn đề phát sinh.

- Phát triển và tích hợp các AI Agent chuyên ngành có khả năng phân tích dữ liệu chuyên sâu để dự báo xu hướng, đánh giá tác động của các chính sách, xác định các điểm yếu trong hệ thống giáo dục và đề xuất giải pháp tối ưu.

Đơn vị phối hợp triển khai: công ty AI Education (Google); Công ty cổ phần chuyển đổi số Vietans

2. Ứng dụng AI trong dạy và học

- Triển khai rộng rãi giải pháp cá nhân hóa học tập để thiết kế các lộ trình học tập cá nhân hóa cho từng học sinh, dựa trên năng lực riêng nhằm tối ưu hóa quá trình tiếp thu kiến thức.

- Ứng dụng AI để tạo ra các tài liệu học tập đa dạng, hấp dẫn, tương tác cao và phù hợp với từng đối tượng học sinh, học viên.

- Phát triển các giải pháp AI để tự động hóa và nâng cao hiệu quả công tác đánh giá, bao gồm đánh giá năng lực, đánh giá quá trình học tập và đánh giá kết quả, cung cấp phản hồi kịp thời và chính xác cho học sinh, học viên và giáo viên.

Đơn vị phối hợp triển khai: Công ty AI Education (Google), Công ty cổ phần chuyển đổi số Vietans

3. Triển khai tài khoản “AI giáo dục” dành cho học sinh Thành phố

Trên khuôn khổ hợp tác giữa Sở GDĐT Thành phố và Google, Google triển khai tài khoản **Google Workspace for Education** (*miễn phí*), tài khoản **Google Workspace for Education Plus** và phiên bản **AI Premium** (*Tích hợp các công cụ, giải pháp và dịch vụ mới nhất của Google for Education, Google Deepmind và Gemini Academy*) dành riêng cho Giáo dục Thành phố Hồ Chí Minh; đưa AI vào trong hoạt động dạy và học.

Đơn vị phối hợp triển khai: Google, Google for Education, Công ty AI Education.

V. TRIỂN KHAI ĐỀ ÁN THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 869/QĐ-SGDĐT

Triển khai khung năng lực AI cho giáo viên. Xây dựng chương trình nâng cao nhận thức và kỹ năng AI cho cán bộ quản lý, giáo viên theo Đề án 869 (100% cán

bộ quản lý, 50% tổ trưởng chuyên môn, 10% giáo viên được tập huấn các chuyên đề về nâng cao về trí tuệ nhân tạo, lập trình để phục vụ công tác dạy học, đánh giá, hoạch định chiến lược giáo dục).

Triển khai các khóa học số ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong giáo dục trên hệ thống TEMIS tại cổng <https://taphuan.csdl.edu.vn/> (ETEP), do Trường Đại học Sài Gòn phối hợp Tập đoàn Viettel (*Triển khai theo văn bản số 1093/ĐHSG-GDTX ngày 05 tháng 8 năm 2025 của trường Đại học Sài Gòn về việc giới thiệu các mô đun bồi dưỡng về ứng dụng trí tuệ nhân tạo AI*).

Phối hợp Google, Google for Education triển khai các lớp cập nhật kiến thức về trí tuệ nhân tạo trong dạy học theo chương trình Gemini Academy dành cho nhà giáo (Gemini Academy for Educators).

VI. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí từ nguồn ngân sách sự nghiệp, nguồn tài trợ, nguồn xã hội hóa và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

Đối với các hoạt động chuyển đổi số trong quản trị nhà trường, cơ sở giáo dục cân đối từ nguồn ngân sách sự nghiệp hoặc tài trợ giáo dục hoặc các nguồn hợp pháp khác.

Đối với các nội dung chuyển đổi số trong hoạt động của người học (LMS, Ứng dụng AI, học liệu số, ôn tập ..), tương tác với cha mẹ học sinh nhà trường thực hiện xã hội hóa theo nghị quyết 18/2025/NQ-HDND ngày 24 tháng 7 năm 2025 của Hội đồng nhân dân và hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo.

Mọi vướng mắc trong quá trình thực hiện, các đơn vị vui lòng liên hệ Sở GDĐT thông qua Văn phòng (Ông Hồ Tấn Minh - Chánh Văn phòng) để được giải đáp và hướng dẫn cụ thể./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở KH&CN;
- Trung tâm CDS Thành phố;
- Các Phó Giám đốc (để biết);
- Lưu: VT, VP (Minh).

PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Văn Hiếu